

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm công văn số 499/BVT-KHTH&VT-TBYT ngày 16/7/2024)

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH


- ✚ Tên bệnh viện: Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông
- ✚ Địa chỉ: Tổ dân phố 4 – Phường Nghĩa Trung – Thị xã Gia Nghĩa – Tỉnh Đắk Nông
- ✚ Tuyến: Tỉnh
- ✚ Bệnh viện hạng: II
- ✚ Họ và tên Giám đốc Bệnh viện: Trần Duy Dũng
- ✚ Họ và tên thư ký Đoàn kiểm tra: Nguyễn Thị Thanh Huỳnh
- ✚ Điện thoại liên hệ: 02613546691
- ✚ Địa chỉ Email: bvdktinh.daknong.@gmail.com

TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG	301 ĐIỂM (C3, C5 nhân đôi)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3.34 ĐIỂM

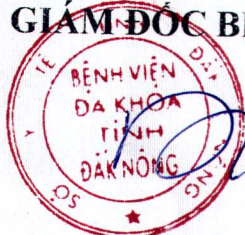

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	3	49	29	2	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	3.61	59.04	34.94	2.41	83

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN


Nguyễn Thị Thanh Huỳnh

Ngày 16 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Trần Duy Dũng

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)		
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)		
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)		
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	3	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)		
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)		
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)		
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)		
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)		
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi)		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2024	Chi tiết
	(4)		
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	7	11	1	3.68	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	1	1	3.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	11	2	0	3.07	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	2	23	10	0	3.23	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2

C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	4	1	0	3.20	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	5	1	0	3.17	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	7	4	0	3.36	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	2	1	4.00	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	2	1	4.33	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Đoàn kiểm tra Bệnh viện căn cứ nhiệm vụ cụ thể đã được phân công tiến hành tự chấm điểm bệnh viện 6 tháng năm 2024.

Thời gian tự kiểm tra từ ngày: 29/6/2024 đến 08/7/2024

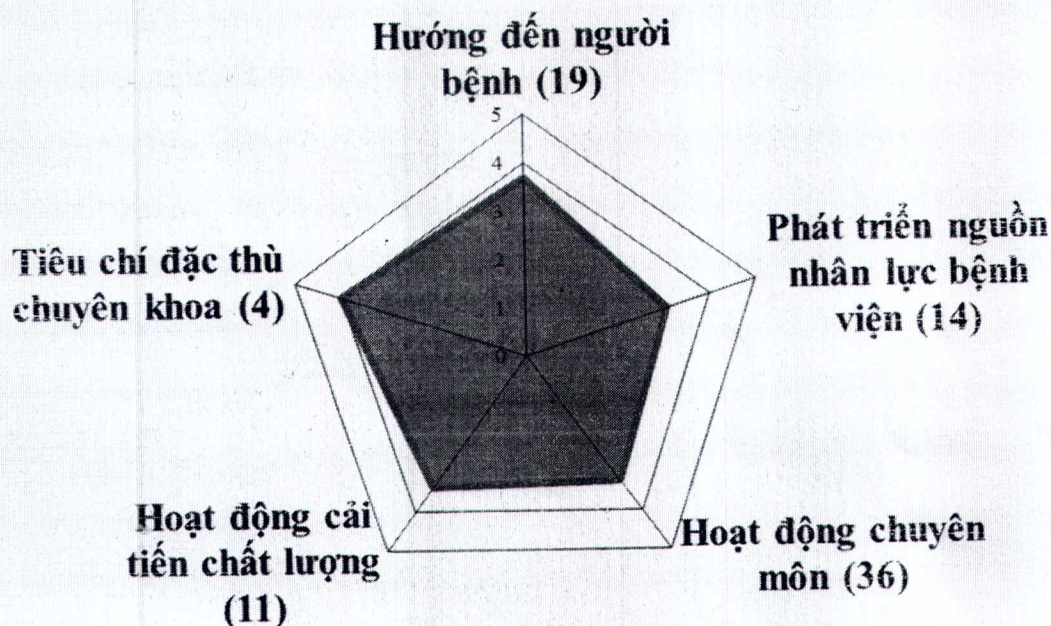
Số tiêu chí được đánh giá là 83/83 tiêu chí trong đó tiêu chí phần C3 và C5 nhân đôi.

Điểm trung bình là: 3,34

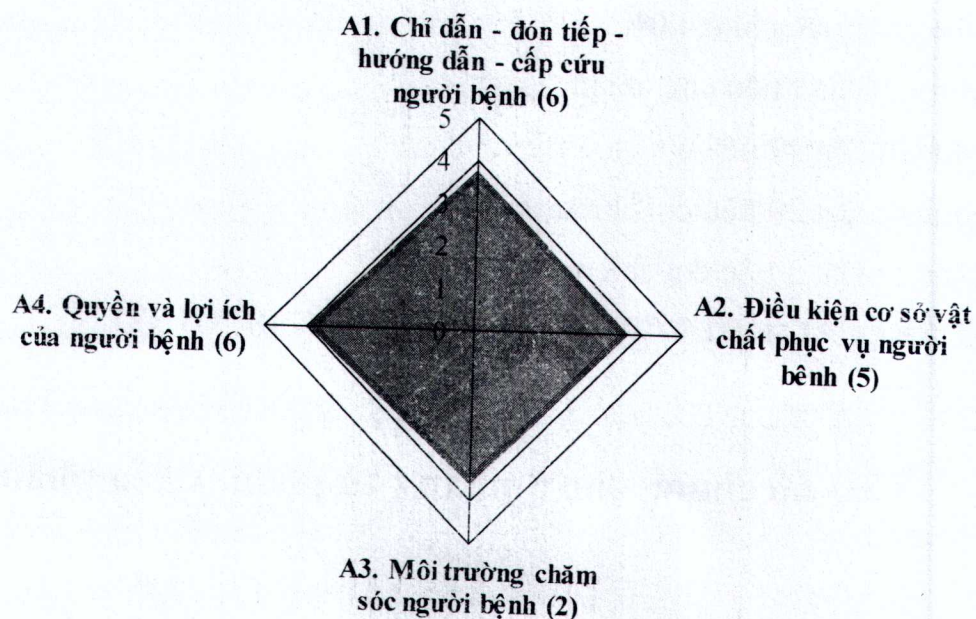
- + Mức 1: 0 tiêu chí đạt 0%
- + Mức 2: Đạt 3 tiêu chí, chiếm 3.61%
- + Mức 3: Đạt 49 tiêu chí chiếm 59.04%
- + Mức 4: Đạt 29 tiêu chí chiếm 34.94%
- + Mức 5: Đạt 2 tiêu chí chiếm 2.41%

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

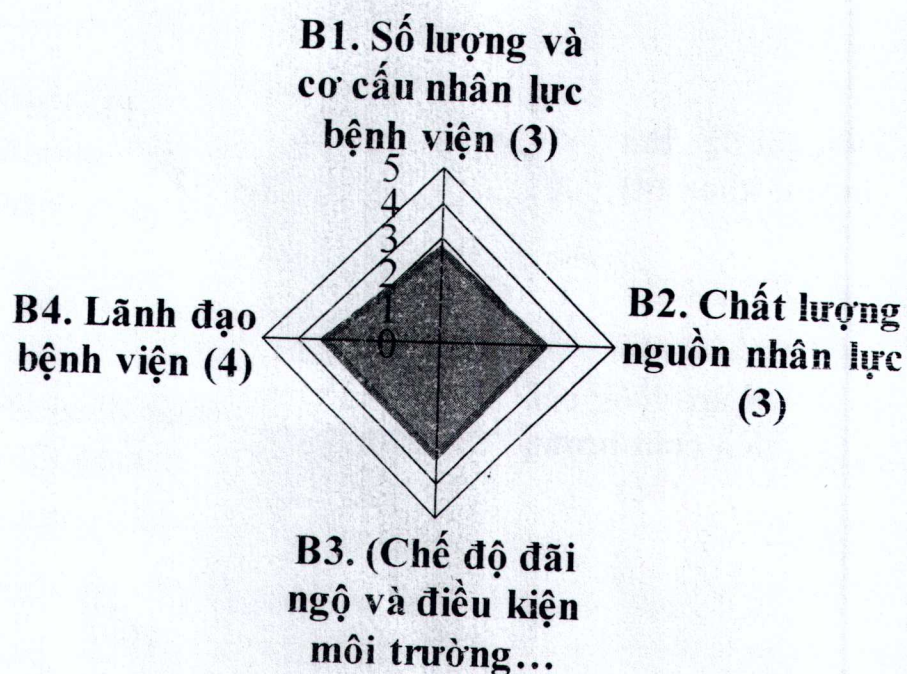
Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



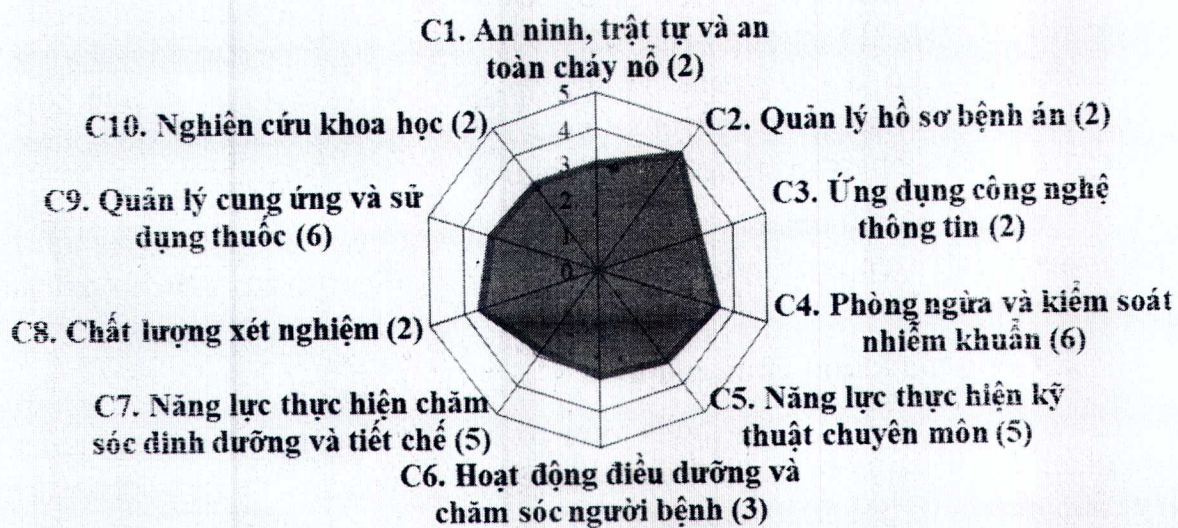
Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



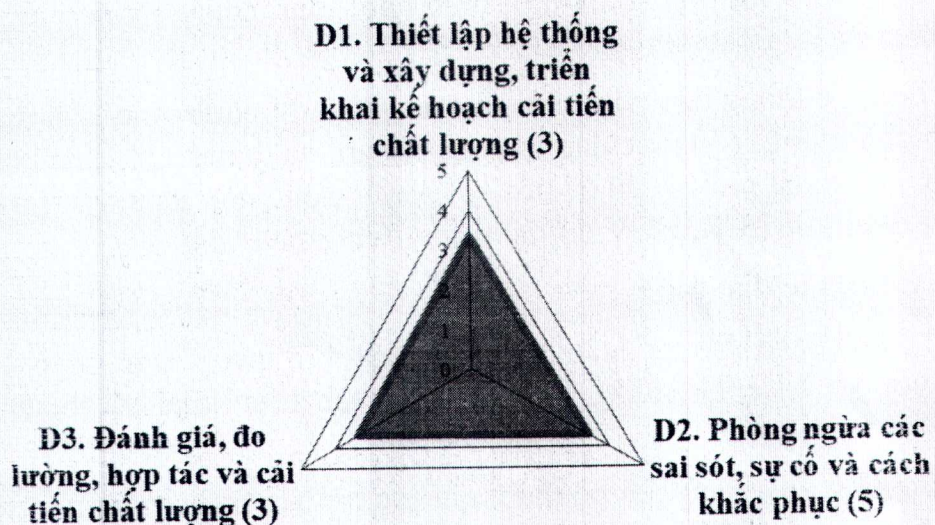
Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



Biểu đồ cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Về công tác tổ chức

- Là bệnh viện hạng II trực thuộc Sở Y tế, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt với quy mô 320 giường bệnh, năm 2024 được Sở Y tế giao 445 giường bệnh. Tổng số nhân viên là 420 người, Trong đó: biên chế là 365 người; hợp đồng theo nghị định 111 làm công tác chuyên môn là 13 người; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111 làm công việc phục vụ là 42 người.

- Mặc dù nguồn nhân lực còn thiếu về chất lượng nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên bệnh viện luôn nỗ lực, nâng cao trình độ chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Công tác khám chữa bệnh

- 6 tháng đầu năm 2024 bệnh viện cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh; Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và các dịch bệnh khác.

- Tinh thần thái độ phục vụ giao tiếp, ứng xử có nhiều chuyển biến tích cực;

- Hạn chế sai sót chuyên môn, trong 6 tháng đầu năm không có sự cố nào lớn xảy ra, giảm phiền hà. Đơn thư khiếu nại, ý kiến thắc mắc của bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân đều được giải quyết thỏa đáng.

3. Triển khai dịch vụ kỹ thuật

- Triển khai tốt một số kỹ thuật cao như: Phẫu thuật nội soi tiết niệu, sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi khớp; Thay khớp.

- Trong 6 tháng đầu năm một số trang thiết bị chưa mua sắm được, máy CT-Scanner bị tạm dừng, công tác đào tạo chưa hoàn thành nên chỉ triển khai thêm được 03 dịch vụ kỹ thuật mới: Điều trị tiêu sợi huyết trong nhồi máu cơ tim cấp, HBV đo tải lượng Realtime PCR, HCV đo tải lượng Realtime PCR.

4. Công tác đào tạo

- Có kế hoạch đào tạo, cập nhập kỹ thuật mới theo Đề án 1816, Chương trình hợp tác với Sở Y tế TP.HCM và theo kế hoạch triển khai kỹ thuật mới của các khoa.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, hội nghị trực tuyến cập nhập kiến thức mới do Bộ Y tế và các bệnh viện tuyến trên tổ chức. Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm bệnh viên tích cực tham gia các lớp tập huấn trực tuyến do Bệnh viện Chợ Rẫy tổ chức.

5. Các công tác khác

- Hội chẩn trực tuyến với các bệnh viện tuyến trên được duy trì.
- Công tác quản lý, cải tiến chất lượng được duy trì.
- Công tác vệ sinh nội ngoại cảnh bệnh viện duy trì tốt; Do bệnh viện đang tiến hành sửa chữa, nâng cấp nên công tác vệ sinh bệnh viện có phần bị ảnh hưởng.
- Cán bộ viên chức chấp hành nghiêm túc giờ giấc, trang phục và thực hiện tốt các quy chế chuyên môn;

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa tương xứng, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn đặc biệt đối với chuyên khoa sâu, một số khoa phòng lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chuẩn về bằng cấp, năng lực chuyên môn.
- Một số kỹ thuật thuộc phân tuyến kỹ thuật triển khai được nhưng còn yếu: Tủy đồ, huyết đồ, kháng sinh đồ, xét nghiệm vi sinh ...chưa đáp ứng kịp nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.
- Chưa triển khai chế độ dinh dưỡng, tiết chế cho người bệnh nội trú.
- Một số vật tư tiêu hao, hoá chất, thuốc rót thâu nên chưa cung ứng kịp cho công tác khám, chữa bệnh.
- Hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện đã triển khai tương đối tuy nhiên tiến độ còn chậm, chưa hoàn thiện về pháp lý.
- Triển khai hoạt động Quản lý chất lượng còn nhiều hạn chế, chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản lý chất lượng.
- Cơ sở hạ tầng đa số khoa, phòng xuống cấp; trang thiết bị máy móc chưa đồng bộ, thiếu một số trang thiết bị kỹ thuật cao; Một số trang thiết bị đã lỗi thời, hư hỏng ảnh hưởng đến chuyên môn cần được thay thế để đảm bảo hiệu quả điều trị.

VII. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ

- Kết quả khảo sát hài lòng Nhân viên y tế 6 tháng năm 2024 đạt 79.8%.
- Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh:
 - + Nội trú đạt 85.3%
 - + Ngoại trú 79%

VIII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Kien toan cong tac to chuc can bo, sắp xếp vị trí việc làm, triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV.



- Tiếp tục triển khai các nội dung về đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật theo Chương trình hợp tác, Đề án 1816 nhằm nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số kỹ thuật chuyên môn đúng phân tuyến kỹ thuật và kỹ thuật cao; Đánh giá, giám sát được hiệu quả thực hiện một số quy trình chuyên môn cơ bản.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện đáp ứng hài lòng người bệnh.

- Chú trọng xây dựng tiến trình Cải tiến chất lượng xét nghiệm theo Bộ tiêu chí xét nghiệm.

- Hoàn chỉnh mạng lưới công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh,

- Chú trọng nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh;

- Phối hợp với BQL Dự án và các đơn vị thi công trong công tác thi công dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh giai đoạn 2. Hoàn thành sửa chữa khoa Nhi, đã bàn giao đưa vào sử dụng. Tiếp tục triển khai sửa chữa khoa Chấn thương – Bỏng, đầu tư mua sắm trang thiết bị thiết yếu.

IX. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

- Xây dựng các kế hoạch đào tạo hàng năm để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục cử đi đào tạo theo nhu cầu chuyên môn và Đề án 1816.

- Phát triển DMKT bằng cách tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình: Đề án 1816, Hợp tác với Sở Y tế TP.HCM, Bệnh viện vệ tinh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các đề án cải tiến chất lượng của Bệnh viện.

- Dựa trên Đề án xây dựng bệnh viện từng bước đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng khang trang đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người bệnh.

X. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Qua kết quả tự kiểm tra chất lượng Bệnh viện 6 tháng đầu năm 2024, Bệnh viện đạt mức điểm 3.34, phần đầu cuối năm 2024 Bệnh viện sẽ củng cố những tiêu mục chưa thực sự hoàn thiện để vững chắc mức 3.3 và phần đầu lên mức cao hơn.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

Nguyễn Thị Thanh Huỳnh



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Dũng

XI. PHỤ LỤC CỦA BÁO CÁO

1. Một số thông tin và chỉ số chất lượng của bệnh viện


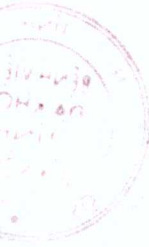
STT	Thông tin	Phần điền của bệnh viện
1	Địa chỉ	Tổ dân phố 4 – Phường Nghĩa Trung – Thị xã Gia Nghĩa – Tỉnh Đắk Nông
3	Địa chỉ tọa độ GPS của cổng chính (sử dụng điện thoại thông minh để xác định)	355 ⁰ Bắc
2	Số điện thoại liên lạc của bệnh viện	05013505691
3	Số điện thoại đường dây nóng	05013544909
4	Địa chỉ trang điện tử	Bvdktinh.daknong@gmail.com
5	Câu khẩu hiệu ngắn của bệnh viện, nếu đã xây dựng và công bố (slogan)	Trật tự - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm
6	Liệt kê tối đa 5 lĩnh vực hoặc chuyên khoa mũi nhọn của bệnh viện có chất lượng lâm sàng tốt nhất	Thận nhân tạo, Nhi khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, YHCT
7	Liệt kê tối đa 5 danh hiệu hoặc phần thưởng cao nhất của bệnh viện đã đạt được	

2. Quyết định của bệnh viện thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024.

3. Các hình ảnh, tài liệu, văn bản... gửi kèm minh họa cho hoạt động cải tiến chất lượng,.

4. Danh sách phân công cụ thể thành viên Đoàn tự kiểm tra

	Mã số tiêu chí được phân công	Họ và tên	Chức danh và nơi công tác	Số ĐT	Đã học về QLCL
Trưởng đoàn		Trần Duy Dũng	Giám đốc bệnh viện	0914067061	0
Phó đoàn		Bùi Chí Trung	Phó giám đốc	0905083636	1

Thư ký		Nguyễn T Thanh Huỳnh	ĐD P.KHTH	0982642262	1
Nhóm 1	A1, A2, A3, A4, C1	Trần Duy Dũng	Bs.CKII Giám đốc	0914067061	1
		Võ Thế Thành	CN ĐD, Phó phòng phụ trách phòng TCHC	0907388755	2
		Nguyễn Thị Phương Lan	CN, Phó phòng TCHC	0987.258.258	1
		Trần Thị Bích Liên	Ths, Trưởng phòng HCKT	0935162779	0
		Trương Thị Mỹ Hồng	CN, Trưởng phòng ĐD	0985039984	1
		Nguyễn Thị Hoa	Bs,CKI K. Khám Bệnh	0934.913.838	0
		Đào Duy Từ	Bs.CKI,Trưởng K. Xét nghiệm	0905070977	0
Nhóm 2	B1, B2, B3, B4	H' Vinh Niê	Bs.CKII Phó giám đốc	0918559867	2
		Võ Thế Thành	CN, P Trưởng P.TCHC	0907388755	0
		Nguyễn Thị Phương Lan	CN, Phó phòng TCHC	0987.258.258	1
Nhóm 3	C2, C3, C5	Trần Duy Dũng	Bs. CKII Giám đốc	0914067061	1
		Bùi Chí Trung	Bs.CKII Phó giám đốc	0905083636	1
		Nguyễn Thị Thanh Huỳnh	CNĐD P.KHTH	0982642262	0
		Trương Thị Mỹ Hồng	CN, Trưởng phòng ĐD	0985039984	1
Nhóm 4	C8, C10, E2	Bùi Chí Trung	Bs.CKII Phó giám đốc	0905083636	1
		H' Vinh Niê	Bs.CKII Phó giám đốc	0918559867	2
		Đào Duy Từ	Bs.CKI, Trưởng K. Xét nghiệm	0905070977	0

		Vũ Thị Nhịn	Bs.CKI, Trưởng K. Nhi	0905113778	0
		Trương Thị Mỹ Hồng	CN, Trưởng phòng ĐD	0985039984	1
Nhóm 5	C6, C7, E1	H' Vinh Niê	Bs.CKII Phó giám đốc	0918559867	2
		Trương Thị Mỹ Hồng	CN, Trưởng phòng ĐD	0985039984	1
Nhóm 6	C9	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Ds.CKI, TK K. Dược	0932497988	0
Nhóm 7	C4	Trần Đình Nguyên	CNĐD, PTrưởng K. KSNK	0988795209	1
Nhóm 8	D1, D2, D3	Trần Duy Dũng	Bs.CKII Giám đốc	0914067061	1
		Nguyễn Thị Thanh Huỳnh	CNĐD P.KHTH	0982642262	0
Nhóm 9	Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú	Trương Thị Mỹ Hồng	CN, Trưởng phòng ĐD	0985039984	1
Nhóm 10	Khảo sát hài lòng nhân viên y tế	Võ Thế Thành	CN, Phó Trưởng P.TCHC	0982201719	0

